



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**  
**VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**  
VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



# **BẢN TIN** **SPS VIỆT NAM**

**SỐ 53, THÁNG 01, 2025**

**CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**





# Bản tin SPS VIỆT NAM

Tháng 01/2025

## **Cơ quan chủ quản**

**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

## **Chịu trách nhiệm nội dung**

TS. Lê Thanh Hòa

Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

## **Ban Biên tập**

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban

(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

PGS.TS. Thái Thanh Bình

ThS. Đinh Thị Tám

TS. Mai Trọng Hoàng

CN. Lê Mạnh Hải

ThS. Đinh Đức Hiệp

ThS. Nguyễn Thị Huyền

ThS. Nguyễn Thị Hồng Thủy

ThS. Bùi Đức Toàn

CN. Phan Thu Trang

## **Thư ký Ban Biên tập**

TS. Đào Văn Cường

## **Văn phòng SPS Việt Nam**

**Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Địa chỉ: Số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 37344764

Email: [spsvietnam@mard.gov.vn](mailto:spsvietnam@mard.gov.vn)

Website: [www.spsvietnam.gov.vn](http://www.spsvietnam.gov.vn)

## **GIẤY PHÉP XUẤT BẢN**

Số: 29/GP-XBBT ngày 07/5/2024

của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền thông

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

## MỤC LỤC

• Tanzania dự thảo Tiêu chuẩn đối với đồ ăn nhẹ chế biến bằng công nghệ ép đùn.....	3
• Tanzania dự thảo Tiêu chuẩn đối với đế bánh pizza .....	4
• Indonesia dự thảo Thủ tục các biện pháp kiểm dịch và giám sát cá và các sản phẩm từ cá .....	6
• Ukraine dự thảo Nghị quyết liên quan đến sản phẩm biến đổi gen.....	7
• Các quốc gia Trung Đông đề xuất tiêu chuẩn mới cho hạt đậu nành dùng làm thực phẩm.....	7
• Ukraina thông báo về dự thảo Yêu cầu đối với hương liệu khô.....	9
• Hoa Kỳ thông báo về đề xuất sửa đổi mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm .....	10
• Brazil: Chứng nhận điện tử e-Phyto hỗ trợ xuất khẩu thực vật.....	12
• Dự thảo Nghị quyết quy định nguồn nước uống của Ukraine phù hợp với quy định của Liên minh Châu Âu (EU).....	13
• Vương quốc Ả Rập Xê-út và Hội đồng hợp tác các quốc gia Ả Rập công bố dự thảo cuối cùng về "men nở và men khô không hoạt tính" .....	13
• Trung Quốc quy định về kiểm dịch thực vật đối với phân bón có nguồn gốc từ thực vật nhập khẩu .....	15
• Vương quốc Anh tuyên bố các biện pháp đặc biệt liên quan đến nhập khẩu vỏ bọc có nguồn gốc động vật vào Vương quốc Anh .....	16
• Vương quốc Anh tuyên bố các biện pháp đặc biệt liên quan đến nhập khẩu len và lông chưa qua xử lý có nguồn gốc động vật vào Vương quốc Anh .....	16
• Canada đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa đối với hóa chất nông nghiệp .....	17
• Brazil thông qua đề xuất bổ sung hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm vệ sinh và bảo quản gỗ .....	18
• Canada thiết lập mức giới hạn dư lượng tối đa đối với hóa chất nông nghiệp .....	19
• Hoa Kỳ thông báo danh sách các chất phụ gia màu được miễn chứng nhận có hiệu lực từ ngày 19/02/2025 .....	19
• Niu Di-lân đưa ra dự thảo tiêu chuẩn sức khoẻ nhập khẩu đối với chó và mèo .....	20
• Nhật Bản đưa ra Thông báo Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp: Mandestrobin .....	21
• Nhật Bản đưa ra Thông báo sửa đổi tiêu chuẩn về dư lượng hoá chất nông nghiệp .....	22
• Nhật Bản đưa ra Thông báo sửa đổi tiêu chuẩn về dư lượng hoá chất nông nghiệp .....	22
• Úc cập nhật giấy chứng nhận vệ sinh cho hàng xuất khẩu từ Úc về thực phẩm và đồ uống chế biến, mỡ và dầu động vật ăn được, vitamin và thực phẩm bổ sung, thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi, vỏ động vật, phân bón, và xác động vật.....	23
• Trung Quốc dự thảo sửa đổi Quy định của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc đăng ký cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài (Lệnh 248) .....	24
• Liên minh châu Âu đề xuất không gia hạn thuốc bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất Flufenacet, theo Quy định (EC) số 1107/2009 .....	26

## TANZANIA DỰ THẢO TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI ĐỒ ĂN NHẸ CHẾ BIẾN BẰNG CÔNG NGHỆ ÉP ĐÙN

TS. Phạm Diệu Thủy  
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 07/01/2025, Tanzania đưa ra Thông báo số G/SPS/N/TZA/417 về Tiêu chuẩn số AFDC 15 (2541) DTZS đối với đồ ăn nhẹ chế biến bằng công nghệ ép đùn ăn liền. Dự thảo đưa ra các yêu cầu, phương pháp lấy mẫu và thử nghiệm đối với sản phẩm đồ ăn nhẹ ăn liền dùng cho tiêu dùng của con người.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Công nghệ nấu ép đùn (extrusion cooking) là quá trình trong đó nguyên liệu thực phẩm thô được xử lý trước và được nấu ở nhiệt độ cao trong thời gian ngắn, khiến nguyên liệu trở nên dẻo khi đi qua các khuôn khuôn nhộng đặc biệt, tạo ra sản phẩm phồng khi đi từ vùng áp suất cao đến vùng áp suất thấp.

Một số quy định đối với sản phẩm ăn liền này như sau:

1. Sản phẩm phải có hương vị tươi đặc trưng và mùi vị dễ chịu: không có tạp chất, không có nấm mốc phát triển, không có mùi lạ hoặc mùi ôi thiu, có hình dạng và kích thước đồng đều.

2. Thành phần chính của sản phẩm này bao gồm: mỡ ăn được hoặc dầu, bột mì và nước. Ngoài ra, một số nguyên liệu có thể được thêm vào sản phẩm. Các sản phẩm này phải sạch và tuân thủ Tiêu chuẩn của Tanzania như:

- Ngũ cốc đã tách vỏ hoặc phơi;
- Các sản phẩm họ đậu;
- Củ và tinh bột ăn được;
- Đậu đã tách vỏ;

- Muối;
- Các loại gia vị;
- Bột rau và trái cây ăn được;
- Sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Đường và các sản phẩm từ đường.

### 3. Một số yêu cầu cụ thể

STT	Nội dung	Yêu cầu	Phương pháp thử
1	Độ ẩm, %, tối đa	6	TZS 2752
2	Chất béo (trên vật chất khô), %, tối đa	25	
3	Giá trị peroxide, meq O <sub>2</sub> /kg chất béo, tối đa	10	
4	Vật chất không tan trong axit (trên vật chất khô), %, tối đa	0,2	



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

### 4. Quy định về vệ sinh

a. Chỉ tiêu vệ sinh: Sản phẩm đồ ăn nhẹ bằng công nghệ ép đùn được sản xuất theo quy định thực hành vệ sinh tốt (Good Hygienic Practices - GHP) trong tiêu chuẩn TZS 109 và TZS 111 (tại Điều khoản 2). Khi tiến hành xét nghiệm, sản phẩm không được phép có vi sinh vật có hại

và tuân thủ theo giới hạn vi sinh vật như sau:

Vi sinh vật	Giới hạn	Phương pháp thử
Tổng số khuẩn lạc/g, tối đa	10 <sup>4</sup>	TZS 118-1
Nấm men và nấm mốc, cfu/g, tối đa	10 <sup>2</sup>	TZS 2426-2
Salmonella, trên 25g	Không phát hiện	TZS 122-1
E. coli, cfu/g	Không phát hiện	TZS 731
Tụ cầu vàng S. aureus, cfu/g, tối đa	Không phát hiện	TZS 125-3

b. Các chất tạp nhiễm: Sự có mặt của các kim loại nặng sẽ tuân thủ theo giới hạn của Tiêu chuẩn CODEX STAN193 (tại Điều 2)

Một số kim loại theo Tiêu chuẩn của Tanzania như sau:

Kim loại	Giới hạn tối đa	Phương pháp thử
Asen, mg/kg, tối đa	1,0	TZS 76
Chì, mg/kg, tối đa	2,0	TZS 268
Thiếc, mg/kg, tối đa	5,0	TZS 1492

Ngoài ra, yêu cầu về lấy mẫu, phương pháp thử nghiệm, đóng gói và dán nhãn đều có tiêu chuẩn riêng của Tanzania.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Chi tiết của dự thảo có thể được tìm thấy tại đường link: [https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TZA/25\\_00069\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TZA/25_00069_00_e.pdf)

## TANZANIA DỰ THẢO TIÊU CHUẨN ĐỐI VỚI ĐẾ BÁNH PIZZA

Ngày 07/01/2025, Tanzania đưa ra Thông báo số G/SPS/N/TZA/418 về Tiêu chuẩn số AFDC 15 (769) DTZS đối với sản phẩm đế bánh pizza. Đế bánh pizza là sản phẩm được làm từ bột gồm hương vị, nước, men, muối và có thể thêm dầu. Nó có thể mỏng, giòn hoặc dày, mềm. Tiêu chuẩn này được đưa ra để đảm bảo an toàn và chất lượng của bánh pizza được sản xuất hoặc buôn bán trong nước. Dự thảo này đưa ra quy định cụ thể, phương pháp lấy mẫu và xét nghiệm.

ThS. Ngô Văn Phương  
Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

1. Yêu cầu chung: Sản phẩm đế bánh pizza có các đặc điểm như sau:

- Có bề ngoài dẹt và có màu nâu nhạt;
- Có hương vị đặc trưng và mùi vị dễ chịu;
- Không có tạp chất;
- Không có nấm mốc có thể nhìn thấy bằng mắt thường;
- Không có mùi lạ hoặc mùi ôi thiu.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

## 2. Thành phần

Thành phần chính để sản xuất đế bánh pizza bao gồm: bột mỳ, nấm men, nước, bơ/chất béo ăn được và dầu, đường, muối. Ngoài ra, sản phẩm có thể được bổ sung một số nguyên liệu không giới hạn sau và tuân thủ theo các Tiêu chuẩn Tanzania liên quan: kem/sữa đừa; gluten, sữa và các chế phẩm từ sữa, gia vị.

## 3. Yêu cầu về vệ sinh

Đế bánh pizza phải được chế biến theo quy định Thực hành vệ sinh tốt (GHP) như Tiêu chuẩn TZS 109 và TZS 111 (Điều khoản 2)

Khi được lấy mẫu xét nghiệm bằng các phương pháp thích hợp, sản phẩm không được phép có các vi sinh vật gây bệnh và giới hạn vi sinh vật tuân theo bảng sau:

Vi sinh vật	Giới hạn	Phương pháp thử
Nấm men và nấm mốc, cfu/g, tối đa	10 <sup>2</sup>	TZS 2426-2
Salmonella, trên 25g	Không phát hiện	TZS 122-1
E. coli, cfu/g	Không phát hiện	TZS 731
Tụ cầu vàng S. aureus, cfu/g, tối đa	Không phát hiện	TZS 125-1

## 4. Quy định về dán nhãn

Việc dán nhãn bánh pizza phải được thực hiện theo yêu cầu của Tiêu chuẩn TZS 538/EAS 38. Các thông tin dưới đây phải được ghi rõ ràng và không thể xóa được trên mỗi hộp đựng sản phẩm. Mục in không được có chất độc hại.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Tên sản phẩm phải là đế bánh pizza;
- Tên, địa chỉ thực tế của nhà sản xuất;
- Số lô sản xuất hoặc mã số sản phẩm;
- Khối lượng tịnh;
- Ngày sản xuất và ngày hết hạn;
- Nước xuất xứ;
- Danh sách các thành phần;
- Điều kiện và hướng dẫn bảo quản;
- Tên thương mại của sản phẩm hoặc nhãn hiệu (nếu có);

Chi tiết của dự thảo có thể được tìm thấy tại đường link: [https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TZA/25\\_00071\\_00\\_s.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/TZA/25_00071_00_s.pdf)

## INDONESIA DỰ THẢO THỦ TỤC CÁC BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH VÀ GIÁM SÁT CÁ VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ CÁ

*ThS. Trịnh Quang Tú  
Viện Kinh tế và Quy hoạch thủy sản*



*Ảnh minh họa: Nguồn Internet*

**N**gày 08/1/2025, Indonesia đưa ra Thông báo số G/SPS/N/IDN/154 về các thủ tục liên quan đến các biện pháp kiểm dịch và giám sát cá và các sản phẩm từ cá. Cơ quan kiểm dịch Indonesia (Indonesia Quarantine Authority - IQA) là cơ quan có thẩm quyền biên giới chính thức của Indonesia đã dự thảo điều chỉnh các Thủ tục về biện pháp kiểm dịch và giám sát theo Nghị định số 14 năm 2024. Dự thảo này tham khảo các Tiêu chuẩn Quốc tế:

- Codex: Hướng dẫn đối với Giấy chứng nhận và An toàn thực phẩm

- Tiêu chuẩn của Tổ chức Thú y thế giới: Các chương trong Luật Thủy sản và các phương pháp chẩn đoán trên Thủy sản.



*Ảnh minh họa: Nguồn Internet*

Quy định này điều chỉnh các thủ tục về biện pháp kiểm dịch và giám sát tích hợp, bao gồm các yêu cầu và thủ tục nhập khẩu cá và các sản phẩm từ cá vào lãnh thổ Indonesia, cũng như định dạng của Giấy chứng nhận sức khỏe do quốc gia xuất xứ cấp sẽ được Cơ quan Kiểm dịch Indonesia xác nhận. Nghị định gồm 07 chương, 411 điều

khoản. Trong đó có một số nội dung chính liên quan đến việc kiểm dịch cá và sản phẩm từ cá như sau:

- Thông báo của người phụ trách phương tiện vận chuyển: người chịu trách nhiệm về phương tiện vận chuyển đều phải báo cáo về phương tiện vận chuyển khi đến nơi và các giấy tờ liên quan đến việc vận chuyển cá và các sản phẩm từ cá cho cán bộ kiểm dịch. Việc nộp hồ sơ thông báo có thể được thực hiện trực tuyến.

- Phân loại rủi ro đối với sản phẩm cá dựa trên việc phân tích khả năng hoặc cơ hội mang tác nhân gây bệnh trên cá, được chia thành 3 loại rủi ro theo mức độ: cao, trung bình và thấp. Việc này là cơ sở để thực hiện kiểm dịch và giám sát cá và sản phẩm từ cá.

- Yêu cầu khi nhập khẩu: Các sản phẩm cá phải có Giấy chứng nhận sức khỏe từ quốc gia xuất khẩu. Việc nhập các sản phẩm này phải diễn ra tại địa điểm đã xác lập. Trong trường hợp sản phẩm được quá cảnh tại quốc gia khác thì cũng phải có Giấy chứng nhận sức khỏe của quốc gia quá cảnh. Giấy chứng nhận sức khỏe cũng được thay đổi, theo Phụ lục II của Quy định này.

Chi tiết của Nghị định có tại đường link: [https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/IDN/25\\_00041\\_00\\_x.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/IDN/25_00041_00_x.pdf)

## UKRAINE DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT LIÊN QUAN ĐẾN SẢN PHẨM BIẾN ĐỔI GEN

**ThS. Đinh Đức Hiệp**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

Ngày 09/01/2025, Ukraine đưa ra Thông báo số G/SPS/N/UKR/233 về dự thảo: "Phê duyệt một số luật về đăng ký nhà nước đối với các sinh vật biến đổi gen (Genetically Modified Organisms - GMO)". Dự thảo Nghị quyết được xây dựng để thực hiện các điều khoản của Luật Ukraine "Quy định của Nhà nước đối với hoạt động biến đổi gen và kiểm soát của Nhà nước đối với việc đưa GMO và Sản phẩm biến đổi gen ra Thị trường" và để điều chỉnh luật pháp Ukraine theo luật của Liên minh Châu Âu.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Dự thảo có 02 nội dung chính:

1. Phê duyệt một số nội dung:

- Thủ tục đăng ký nhà nước (đăng ký lại) đối với sinh vật biến đổi gen;
- Thủ tục đình chỉ đăng ký nhà nước đối với sinh vật biến đổi gen;
- Thủ tục xem xét phản đối đối với đơn đăng ký nhà nước đối với sinh vật biến đổi gen;
- Biểu mẫu đơn đăng ký nhà nước đối với sinh vật biến đổi gen;
- Các yêu cầu đối với đơn đăng ký nhà nước đối với

sinh vật biến đổi gen và các tài liệu cần có trong đơn đăng ký đó.

2. Bãi bỏ các Quy định sau:

- Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine số 808: "Một số vấn đề về phê duyệt (thử nghiệm) và đăng ký các sinh vật biến đổi gen của giống cây trồng nông nghiệp" ngày 23/07/2009;

- Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ukraine số 919: Các vấn đề đảm bảo thực hiện Điều 7 của Luật Ukraine "Về Hệ thống an toàn sinh học của Nhà nước trong việc tạo ra, thử nghiệm, vận chuyển và sử dụng các sinh vật biến đổi gen" ngày 12/10/2010.

Chi tiết của dự thảo có thể được tìm thấy tại đường link: <https://minagro.gov.ua/npa/pro-zatverdzhennia-deiakykh-aktiv-kabinetu-ministriv-ukrainy-z-pytan-derzhavnoi-reiestratsii-henetychno-modyfikovanykh-orhanizmv>



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

## CÁC QUỐC GIA TRUNG ĐÔNG ĐỀ XUẤT TIÊU CHUẨN MỚI CHO HẠT ĐẬU NÀNH DÙNG LÀM THỰC PHẨM

**TS. Đào Văn Cường**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

Ngày 15/01/2025, quốc gia Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), Bahrain, Kuwait, Oman, Qatar, Ả Rập Xê Út và Yemen đã gửi Thông báo G/SPS/N/KWT/160, G/SPS/N/OMN/136, G/SPS/N/QAT/140, G/SPS/N/SAU/545, G/SPS/N/YEM/81 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về dự thảo tiêu chuẩn liên quan đến hạt đậu nành dùng làm thực phẩm cho con người phải đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn bảo quản.

Hạt đậu nành là loại hạt có kích thước to, chất lượng tốt, thường được sử dụng trong chế biến thực phẩm như nấu chè, nấu xôi hay làm nước uống. Ngoài ra, hạt đậu nành còn có nhiều lợi ích sức khỏe như cải thiện tim mạch, hỗ trợ giảm cân và cung cấp các dưỡng chất cần thiết cho cơ thể.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Dự thảo quy định về hạt đậu nành được xây dựng dựa trên các tiêu chuẩn khu vực của Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GSO), bao gồm:

\* Tiêu chuẩn về ghi nhãn và an toàn thực phẩm:

- GSO 9/2 - Nhãn thực phẩm đóng gói.
- GSO 21/2 - Yêu cầu vệ sinh trong nhà máy chế biến thực phẩm và điều kiện cho người lao động.

\* Tiêu chuẩn về kiểm tra và giới hạn hóa chất:

- GSO 24333/2 (ISO) - Phương pháp lấy mẫu ngũ cốc và các sản phẩm từ ngũ cốc.
- GSO 382/2 - Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm nông nghiệp và thực phẩm.
- GSO 193/2 - Giới hạn tối đa chất gây ô nhiễm và độc tố trong thực phẩm và thức ăn chăn nuôi.

\* Tiêu chuẩn về bảo quản và đóng gói:

- GSO 168/2 - Yêu cầu đối với kho bảo quản thực phẩm khô và thực phẩm đóng gói.
- GSO 139/2 - Tiêu chuẩn chung về bao bì thực phẩm (Phần 1).

- GSO 1863/2 - Yêu cầu đối với bao bì nhựa thực phẩm (Phần 2).

\* Tiêu chuẩn về vi sinh và thời hạn sử dụng:

- GSO 1016/2 - Tiêu chuẩn vi sinh đối với thực phẩm.
- GSO 150:2/2 - Quy định về thời hạn sử dụng của thực phẩm (Phần 2 - Tùy chọn về thời hạn sử dụng).



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các định nghĩa chính được quy định trong dự thảo

- Hạt đậu nành thương phẩm: Bao gồm 50% trở lên hạt đậu nành nguyên hoặc vỡ, có đường kính  $\geq 0,32$  cm, chứa không quá 10% hạt từ các giống khác.

- Hạt đậu nành bị vỡ: Hạt bị mất hơn 25% kích thước ban đầu, nhưng chưa bị hư hỏng.

- Hạt đậu nành hư hỏng: Hạt bị đổi màu, nứt vỡ do khí hậu, sâu bệnh, nấm mốc hoặc nhiệt độ cao.

- Hạt đậu nành hư hỏng do nhiệt: Hạt bị đổi màu và hư hỏng do tác động nhiệt.

- Tạp chất: Bao gồm mảnh vỡ kim loại, cát, bụi bẩn, vật liệu phi đậu nành còn sót lại sau khi sàng lọc.

- Chất thải động vật: Bao gồm xác côn trùng, lông chim, chuột và các động vật gây hại khác.

Phân loại đậu nành theo màu sắc:

- Đậu nành vàng: Hạt có vỏ màu vàng hoặc nâu nhạt, phần cắt ngang có màu vàng hoặc vàng xanh nhạt và chứa không quá 10% hạt màu khác.

- Đậu nành không xác định màu sắc: Không đáp ứng tiêu chuẩn của đậu nành vàng.

Yêu cầu chung về chất lượng đối với hạt đậu nành:

- Sạch và nguyên vẹn, không bị nhiễm bẩn.
- Không có mùi ôi, hôi hoặc vị lạ.
- Không chứa chất tạo màu nhân tạo.
- Không bị nhiễm nấm mốc, côn trùng sống hoặc ấu trùng.

- Phù hợp với quy chuẩn sản xuất thực phẩm của khu vực (GSO).

- Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật không vượt mức giới hạn quy định.

- Hàm lượng aflatoxin không vượt quá mức tối đa cho

phép theo tiêu chuẩn khu vực.

- Hàm lượng vi sinh vật nằm trong mức cho phép theo quy chuẩn an toàn thực phẩm.

- Kim loại nặng không vượt quá giới hạn quy định.

- Không chứa chất gây ô nhiễm hoặc nhiễm xạ vượt mức cho phép.

- Đáp ứng quy định phân loại và đóng gói theo tiêu chuẩn khu vực.

- Không chứa chất độc hại hoặc gây nguy hiểm cho sức khỏe.

- Tỷ lệ tạp chất không vượt quá giới hạn cho phép.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Yêu cầu kỹ thuật:

- Hạt bị hư hỏng do nhiệt  $\leq 3\%$ .
- Tổng hạt bị hư hỏng  $\leq 8\%$
- Hạt chia  $\leq 40\%$
- Lẫn hạt đậu nành vàng  $\leq 10\%$
- Nguyên liệu khác  $\leq 5\%$
- Chất thải động vật  $\leq 9\%$
- Hạt thầu dầu  $\leq 1\%$
- Hạt Crotalaria  $\leq 2\%$
- Thủy tinh  $0\%$
- Đá  $\leq 3\%$
- Khác  $3\%$

Thông tin bắt buộc trên nhãn:

- Tên sản phẩm và phân loại theo màu sắc.
- Cấp độ chất lượng.
- Nước xuất xứ.
- Năm thu hoạch.
- Hạn sử dụng.

## UKRAINA THÔNG BÁO VỀ DỰ THẢO YÊU CẦU ĐỐI VỚI HƯƠNG LIỆU KHÓI

**ThS. Nguyễn Hữu Hòa**

**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

**N**gày 17/01/2025, Ukraina đã gửi Thông báo số G/SPS/N/UKR/235 dự thảo sắc lệnh của Bộ Y tế Ukraine "Phê duyệt yêu cầu đối với hương liệu khói". Dự thảo này đặt ra các yêu cầu chung về sản xuất, sử dụng và kiểm soát hương liệu khói trong thực phẩm nhằm đảm bảo an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng.

Phạm vi áp dụng:

- Hương liệu khói được sử dụng hoặc dự kiến sử dụng trong hoặc trên thực phẩm.

- Nguyên liệu thô dùng để sản xuất hương liệu khói.

- Điều kiện sản xuất hương liệu khói.

- Thực phẩm có chứa hương liệu khói.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

**Các định nghĩa quan trọng:**

- Ngưng tụ khói chính – phần nước tinh khiết được tạo thành bởi khói ngưng tụ, thuộc định nghĩa của hương liệu khói.

- Phần hắc ín chính – phần tinh khiết của hắc ín mật độ cao không tan trong nước của khói ngưng tụ nằm trong định nghĩa của hương liệu khói.

- Sản phẩm chính – bao gồm ngưng tụ khói chính và phần hắc ín chính.

- Hương liệu khói dẫn xuất – hương liệu khói được sản xuất thông qua quá trình xử lý tiếp theo từ các sản phẩm chính, được sử dụng hoặc dự kiến sử dụng trong thực phẩm để tạo mùi khói cho các loại thực phẩm đó.

**Yêu cầu đối với hương liệu khói trong thực phẩm:**

- Không gây rủi ro cho sức khỏe con người theo dữ liệu khoa học hiện có.

- Không gây hiểu lầm cho người tiêu dùng về bản chất sản phẩm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

**Hạn chế và cấm sử dụng:**

Cấm sản xuất, sử dụng và lưu thông hương liệu khói hoặc thực phẩm có chứa hương liệu khói nếu:

- Không phải là sản phẩm chính hoặc không được sản xuất từ sản phẩm chính như trong định nghĩa.

- Không được tạo ra từ nguyên liệu phù hợp theo Điều 311 của Luật Ukraina "Về các nguyên tắc cơ bản và yêu cầu đối với an toàn và chất lượng thực phẩm".

**Yêu cầu đối với nguyên liệu sản xuất hương liệu khói**

- Nguồn gỗ sử dụng: Gỗ được dùng để sản xuất hương liệu khói không được xử lý bằng hóa chất trong vòng 6 tháng trước khi khai thác hoặc sau khi chặt hạ, trừ khi có bằng chứng xác nhận rằng hóa chất đó không tạo ra các chất độc hại trong quá trình đốt cháy.

- Chứng nhận: Nhà sản xuất phải có giấy chứng nhận hoặc tài liệu xác nhận nguồn gốc hợp lệ của nguyên liệu.

**Các điều kiện an toàn trong sản xuất hương liệu khói**

- Khói phải được tạo ra từ gỗ phù hợp với quy định tại Khoản 3, Mục II của Quy định về hương liệu khói.

- Trong quá trình sản xuất, có thể bổ sung các loại thảo mộc, gia vị, cành cây bách xù, kim và nón vân sam, với điều kiện không chứa dư lượng hóa chất xử lý.

- Nguyên liệu dùng để sản xuất hương liệu khói phải trải qua quá trình đốt có kiểm soát, chưng cất khô hoặc xử lý bằng hơi nước quá nhiệt trong môi trường oxy được kiểm soát, với nhiệt độ tối đa 600°C.

## HOA KỲ THÔNG BÁO VỀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI MỨC DƯ LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT TRONG THỰC PHẨM

**TS. Nguyễn Thành Trung**  
**Học viện Nông nghiệp Việt Nam**

**N**gày 13/01/2025, Cơ quan Bảo vệ Môi trường Hoa Kỳ (EPA) đã gửi Thông báo G/SPS/N/USA/3502 đến Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về việc tiếp nhận đơn kiến nghị đề xuất thiết lập hoặc sửa đổi quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa thực phẩm.

Nội dung chính của thông báo là xem xét và điều chỉnh quy định về dư lượng tối đa thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm nhằm đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng. Các mặt hàng thực phẩm nông sản bao gồm rau củ, trái cây, ngũ cốc, hạt có dầu và thức ăn chăn nuôi.

**Các đề xuất sửa đổi quan trọng**

1. Đề xuất mở rộng miễn trừ giới hạn dư lượng đối với hợp chất Chlorate. Cho phép dư lượng hợp chất Chlorate từ khí Clo dioxide trong các nhóm cây trồng như rau củ, trái cây có múi, hạt có dầu, ngũ cốc và thức ăn chăn nuôi. EPA không yêu cầu phương pháp phân tích vì đề xuất này miễn trừ giới hạn dư lượng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

2. Đề xuất sửa đổi mức dư lượng của hoạt chất Bifenthrin. Điều chỉnh mức dư lượng tối đa trong rau lá, cây họ đậu, cây họ cam quýt, cây có dầu. Loại bỏ mức dư lượng trước đây của Bifenthrin trong một số nhóm thực phẩm như họ cải 0,06ppm, đậu khô 0,15ppm, đậu mọng 0,05ppm, hạt cải dầu 0,05ppm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

3. Đề xuất điều chỉnh mức dư lượng của hoạt chất Permethrin. Loại bỏ dư lượng Permethrin trong các sản phẩm như ngô 0,05ppm, ngô ngọt 0,1ppm, rau lá xanh 20ppm, rau diếp 20ppm, rau bina 20ppm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

4. Đề xuất thiết lập mức dư lượng mới cho một số hoạt chất bảo vệ thực vật:

- L-Arginine: Đề xuất miễn trừ giới hạn khi sử dụng làm chất ổn định protein trong thuốc bảo vệ thực vật ( $\leq 1\%$  trọng lượng).
- Pydiflumetofen: Thiết lập mức dư lượng tối đa trên cà phê hạt xanh (0.2 ppm), thanh long (0.9 ppm).
- Acetochlor: Đề xuất mức dư lượng tối đa cho hạt cải dầu (0.6 ppm), hạt pennycress (0.05 ppm).
- Fluazinam: Thiết lập mức dư lượng trên nho (3 ppm), dâu tây (0.01 ppm), rau họ cải (5 ppm).
- Cypermethrin: Đề xuất thiết lập mức dư lượng cho ca cao hạt khô và các sản phẩm chế biến từ ca cao (0.02 ppm).

# BRAZIL: CHỨNG NHẬN ĐIỆN TỬ E-PHYTO HỖ TRỢ XUẤT KHẨU THỰC VẬT

**TS. Dương Thị Hồng Duyên**  
**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

Trong Thông báo G/SPS/N/BRA/2365 ngày 06/01/2025, Brazil đã công bố các biện pháp an toàn thực phẩm liên quan đến việc thiết lập Hệ thống Chứng nhận Điện tử e-Phyto nhằm cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật cho các sản phẩm thực vật. Hệ thống này nhằm mục đích hiện đại hóa và thúc đẩy quá trình trao đổi chứng nhận giữa các quốc gia để bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và môi trường.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Thông báo nhấn mạnh rằng e-Phyto sẽ phù hợp với các sản phẩm thực vật được phân loại theo "yêu cầu đơn giản hóa", không cần khai báo bổ sung hoặc xử lý kiểm dịch trước đó. Hơn nữa, Brazil đã định nghĩa rõ các điều kiện để áp dụng hệ thống này, bao gồm cả các quy định đối với các "kho bãi Brazil" - các địa điểm hoàn chỉnh về cơ sở pháp lý, nơi bảo quản, xử lý và kiểm tra hàng hóa trước khi xuất khẩu.

Ngoài ra, các quốc gia chưa áp dụng định dạng điện tử có thể kiểm chứng tính xác thực của e-Phyto và tải giấy chứng nhận dưới dạng PDF với mã QR và chữ ký điện tử. Tầm quan trọng của e-Phyto chủ yếu dành cho xuất khẩu thực vật từ Brazil đến các quốc gia chấp nhận định dạng điện tử.

Việc thực hiện biện pháp này có thể tác động đến thương mại quốc tế, giúp cải thiện tốc độ và độ chính xác trong quy trình xuất khẩu, đồng thời thúc đẩy hợp tác về chứng nhận kiểm dịch giữa các nước. Các bên liên quan được khuyến nghị tham gia giám sát và phản hồi nhằm đảm bảo tính hiệu quả và khả thi của hệ thống.

Thông báo G/SPS/N/BRA/2365 phản ánh cam kết của Brazil trong việc duy trì tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cao, hiện đại hóa quy trình chứng nhận kiểm dịch thực vật. Hệ thống sẽ bắt đầu áp dụng bắt buộc từ ngày 13 tháng 1 năm 2025 và chỉ được thay thế tạm thời bởi các hình thức khác trong trường hợp có sự cố kỹ thuật hoặc lý do xác đáng khác.



MINISTÉRIO DA AGRICULTURA E PECUÁRIA  
SECRETARIA DE DEFESA AGROPECUÁRIA  
DEPARTAMENTO DE SANIDADE VEGETAL E INSUMOS AGRÍCOLAS  
ORGANIZAÇÃO NACIONAL DE PROTEÇÃO FITOSSANITÁRIA DO BRASIL  
PLANT PROTECTION ORGANIZATION OF BRAZIL

### CERTIFICADO FITOSSANITÁRIO / PHYTOSANITARY CERTIFICATE

Organização Nacional de Proteção Fitosanitária do Brasil  
Plant Protection Organization of Brazil

#### DESCRIÇÃO DO ENVIO / DESCRIPTION OF CONSIGNMENT

1. Nome e endereço do exportador / Name and address of exporter		3. Nome e endereço do importador / Name and address of importer	
2. País de origem / Place of origin		4. Meio de transporte declarado / Declared means of conveyance	
6. Descrição dos volumes / Number and description of packages		5. Nome do produto e quantidade / Name of product and quantity	
7. Detalhes de identificação / Distinguishing marks		10. Nome científico do vegetal / Scientific name of the plant	

O presente certifica-se que os vegetais, seus produtos ou outros artigos regulamentados aqui descritos foram inspecionados e/ou analisados, de acordo com as especificações estabelecidas pela parte contratante importadora e que cumprem os requisitos fitossanitários exigidos da parte contratante exportadora, de acordo com as condições especificadas na presente declaração e/ou de acordo com as condições estabelecidas na presente declaração e/ou de acordo com as condições estabelecidas na presente declaração.

#### DECLARAÇÃO ADICIONAL / ADDITIONAL DECLARATION

#### TATAMENTO DE DESINFESTAÇÃO E/OU DESINFECÇÃO / DISINFESTATION AND/OR DISINFECTION

13. Produto químico/ingrediente ativo / Chemical/active ingredient	
14. Temperatura / Duration and temperature	
15. Tratamento / Treatment	

## DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH NGUỒN NƯỚC UỐNG CỦA UKRAINE PHÙ HỢP VỚI QUY ĐỊNH CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU)

**ThS. Nguyễn Thị Huyền**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

**N**gày 16/01/2025, Dự thảo nghị quyết mới của Ukraine đã được công bố nhằm thiết lập các quy định để phân loại nguồn nước uống là nước khoáng thiên nhiên và điều chỉnh pháp luật của Ukraine phù hợp với quy định của EU.

Theo nghị quyết, quy trình được phê duyệt sẽ áp dụng cho mọi nguồn nước uống được khai thác tại Ukraine cũng như ở các quốc gia khác. Để được phân loại là nước khoáng thiên nhiên, nguồn nước uống phải đáp ứng các yêu cầu và tiêu chí được quy định cụ thể tại Mục III và IV. Bên cạnh đó, cần tiến hành kiểm tra định kỳ ít nhất một lần nhằm xác nhận việc tuân thủ các điều kiện theo tiêu chuẩn đã được nêu trong Quy định an toàn vệ sinh về sản xuất và lưu hành nước khoáng thiên nhiên và nước suối (theo thông báo trước đó).



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Đặc biệt, dự thảo nghị quyết còn quy định các trường hợp nước khoáng thiên nhiên đã tuân thủ yêu cầu về an toàn thực phẩm và các chỉ tiêu chất lượng nhất định trước đó nhưng chưa đáp ứng được tiêu chuẩn mới. Những loại nước này có thể tiếp tục được sản xuất và/hoặc lưu hành trên thị trường trong thời gian tối đa ba năm sau khi nghị quyết có hiệu lực, đồng thời vẫn được phép lưu hành cho đến ngày hết hạn sử dụng.

Bên cạnh đó, dự thảo nghị quyết cũng được thông báo theo thỏa thuận về tiêu chuẩn đo lường chất lượng (TBT) nhấn mạnh tính minh bạch và tuân thủ các quy định quốc tế trong lĩnh vực sản xuất và lưu hành nước uống.

## VƯƠNG QUỐC Ả RẬP XÊ-ÚT VÀ HỘI ĐỒNG HỢP TÁC CÁC QUỐC GIA Ả RẬP CÔNG BỐ DỰ THẢO CUỐI CÙNG VỀ “MEN NỞ VÀ MEN KHÔ KHÔNG HOẠT TÍNH”

**TS. Nguyễn Thị Hiệp**  
**Viện Công nghệ sinh học**

**V**ương quốc Ả Rập Xê-út cùng với Hội đồng Hợp tác các quốc gia Ả Rập vừa chính thức công bố dự thảo cuối cùng liên quan đến tiêu chuẩn SPS dành cho “men nở và men khô không hoạt tính”. Đây là một bước tiến quan trọng trong nỗ lực nâng cao an toàn thực phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm và thúc đẩy thương mại nội địa cũng như quốc tế trong lĩnh vực sản xuất thực phẩm.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Nội dung chính của dự thảo bao gồm:

1. Khái niệm liên quan đến các loại nấm men

- Nấm men tươi: là nấm men bánh mỳ có hàm lượng nước không quá 75% theo trọng lượng.
- Nấm men khô hoạt tính: Nấm men có hàm lượng nước giảm xuống còn 10% theo khối lượng. Nấm men này có dạng bột, hạt, viên hoặc thanh nhỏ.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

- Nấm men khô bất hoạt: Loại men được tạo ra từ chi *Saccharomyces cerevisia*, *Torulopsis utilis*,... Loại này mất khả năng sinh sôi và gây ra quá trình lên men.

2. Các thành phần có thể được thêm vào: Nấm men có thể được thêm vào một số thành phần sau đây với số lượng phù hợp và tuân theo các quy trình sản xuất và tiêu chuẩn vùng Vịnh:

- Nước uống được;
- Xi-rô và mật mía từ đường xay hoặc đường mía;
- Chất dinh dưỡng sinh học (như men tự phân);
- Dầu thực vật ăn được;
- Muối ăn (Natri clorua);
- Một số vitamin như riboflavin và niacin;
- Chiết xuất mạch nha;
- Tinh bột ăn được.

3. Yêu cầu đối với các chất kim loại và vi sinh vật

STT	Kim loại	MRL (ppm)
1	Asen	5
2	Thủy ngân	0,1
3	Chì	5
4	Kẽm	200
5	Đồng	50

4. Yêu cầu về chỉ tiêu về vi sinh vật

STT	Vi sinh vật	MRL (cfu/g)
1	Coliform	1000
2	E. coli	100
3	Salmonella (trong 25g)	Không phát hiện
4	L. monocytogenes	100
5	S. aureus	10

5. Quy định về việc lấy mẫu xét nghiệm

- Mẫu phải được lấy ở nơi được bảo vệ, không tiếp xúc với không khí ẩm hoặc bụi
- Dụng cụ lấy mẫu phải sạch và khô khi sử dụng. Đối với các chỉ tiêu vi sinh, dụng cụ lấy mẫu phải được vô trùng;
- Phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa để bảo vệ mẫu, dụng cụ lấy mẫu và hộp đựng mẫu khỏi bị nhiễm bẩn ngẫu nhiên;
- Mẫu phải được để trong hộp thủy tinh sạch và khô, hộp đựng mẫu phải có kích thước sao cho gần như chứa đầy mẫu và phải được vô trùng khi lưu mẫu kiểm tra vi sinh.
- Mẫu phải được bảo quản ở nhiệt độ không thay đổi quá mức so với nhiệt độ bảo quản sản phẩm.

6. Bảo quản

Men tươi sẽ được bảo quản ở nhiệt độ dưới 5°C và men khô hoạt tính sẽ được bảo quản ở nhiệt độ không quá 25°C.

Thông tin tham khảo tại: [https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/SAU/25\\_00529\\_00\\_e.pdf](https://members.wto.org/crnattachments/2025/SPS/SAU/25_00529_00_e.pdf)

## TRUNG QUỐC QUY ĐỊNH VỀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐỐI VỚI PHÂN BÓN CÓ NGUỒN GỐC TỪ THỰC VẬT NHẬP KHẨU

CN. Đoàn Mai Lan

Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp

**N**gày 07/01/2025, Trung Quốc đưa ra Thông báo G/SPS/N/CHN/1323 về các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn sinh học trong quá trình nhập khẩu phân bón có nguồn gốc thực vật.

Các điểm chính của biện pháp bao gồm:

### 1. Phân loại sản phẩm được phép xuất khẩu:

Chỉ các loại phân bón có nguồn gốc thực vật đáp ứng tiêu chuẩn an toàn mới được phép xuất khẩu sang Trung Quốc.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

### 2. Thủ tục đăng ký và thời hạn hiệu lực:

Đối với các nhà sản xuất phân bón có nguồn gốc thực vật khuyến nghị, các yêu cầu và thủ tục đăng ký tại Trung Quốc với thời gian hiệu lực đăng ký được quy định rõ ràng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

### - Tiêu chuẩn vệ sinh thực vật:

Sản phẩm xuất khẩu phải đảm bảo không chứa các dịch hại thuộc diện kiểm dịch thực vật, các sinh vật có hại khác và các loài ngoại lai có thể gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền nông nghiệp, lâm nghiệp và môi trường sinh thái. Ngoài ra, sản phẩm không chứa các thành phần như hạt giống cây trồng, đất, xác động vật, phân động vật, lông gia cầm và các nguyên liệu có nguồn gốc động vật khác, cũng như các vật liệu có nguy cơ rủi ro sinh học khác.

### - Yêu cầu về đóng gói, lưu trữ và vận chuyển:

Các quy định nghiêm ngặt được đặt ra nhằm đảm bảo quá trình đóng gói, lưu trữ và vận chuyển sản phẩm trước khi xuất khẩu và quy định đối với việc kiểm tra và chứng nhận chính thức trước khi xuất khẩu.

### - Thủ tục kiểm tra nhập khẩu và xử lý vi phạm:

Các sản phẩm phân bón nhập khẩu sẽ được kiểm tra kỹ lưỡng tại điểm nhập cảnh. Trong trường hợp không đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh thực vật, sản phẩm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quy định này được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm nhập khẩu, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và duy trì an toàn sinh học cho nền nông nghiệp và môi trường sống của người dân. Các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu phân bón cần nắm rõ và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định mới nhằm tránh các rủi ro không đáng có và đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành.

## VƯƠNG QUỐC ANH TUYÊN BỐ CÁC BIỆN PHÁP ĐẶC BIỆT LIÊN QUAN ĐẾN NHẬP KHẨU VỎ BỌC CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT VÀO VƯƠNG QUỐC ANH

*ThS. Lưu Hồng Sơn  
Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên*

**N**gày 17/01/2025, Vương quốc Anh đưa ra Thông báo số G/SPS/N/GBR/81 tuyên bố các biện pháp đặc biệt liên quan đến việc nhập khẩu vỏ bọc có nguồn gốc từ động vật để mắc bệnh đến từ một số nước thứ ba và vùng lãnh thổ theo Quy định về buôn bán động vật và các sản phẩm liên quan. Thông báo được áp dụng đối với tất cả các vùng lãnh thổ của Vương quốc Anh, bao gồm cả Scotland và xứ Wales.

Vỏ bọc là ruột động vật được làm sạch và sử dụng làm vỏ bọc tự nhiên cho các loại xúc xích, lap xưởng và thực phẩm chế biến khác. Chúng thường được lấy từ ruột non, ruột già hoặc bàng quang của các loài gia súc như heo, bò, cừu. Vỏ ruột tự nhiên có độ đàn hồi tốt, giúp xúc xích giữ được hình dạng, đồng thời tạo ra kết cấu đặc trưng và hương vị truyền thống. So với vỏ nhân tạo làm từ collagen hoặc cellulose, ruột tự nhiên có khả năng thấm thấu hơi và gia vị tốt hơn, mang lại hương vị thơm ngon hơn. Trước khi sử dụng, ruột động vật được xử lý kỹ lưỡng bằng cách rửa sạch, ngâm nước muối và bảo quản để đảm bảo vệ sinh và an toàn thực phẩm.



*Ảnh minh họa: Nguồn Internet*

Các biện pháp đặc biệt này dùng để ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh lở mồm long móng vào Vương quốc Anh. Ngoài ra, nguy cơ xâm nhập của các bệnh như dịch tả lợn cổ điển (CSF) và dịch tả lợn châu Phi (ASF) cũng cần được ngăn chặn.

Việc nhập khẩu vỏ bọc nguồn gốc từ các loài dễ mắc bệnh đang bị hạn chế đối với các quốc gia đủ điều kiện xuất khẩu thịt tươi của loài đó vào Vương quốc Anh hoặc các quốc gia được Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) công nhận là không có bệnh lở mồm long móng, dù có hoặc không có tiêm phòng, cùng với các quốc gia sau: Trung Quốc, Ai Cập, Ấn Độ, Iran, Cộng hòa Liban, Maroc, Mông Cổ, Pakistan, Tunisia và Uzbekistan, với điều kiện phải tuân thủ yêu cầu xử lý giảm thiểu rủi ro. Các biện pháp này cũng áp dụng các yêu cầu chứng nhận phù hợp với các khuyến nghị nêu trong Điều 8.8.41 (FMD), 15.1.24 (ASF) và 15.2.24 (CSF) của Bộ luật động vật trên cạn của WOAH.

Thông báo có hiệu lực từ ngày 17/01/2025.

## VƯƠNG QUỐC ANH TUYÊN BỐ CÁC BIỆN PHÁP ĐẶC BIỆT LIÊN QUAN ĐẾN NHẬP KHẨU LÊN VÀ LÔNG CHƯA QUA XỬ LÝ CÓ NGUỒN GỐC ĐỘNG VẬT VÀO VƯƠNG QUỐC ANH

*ThS. Ngô Thị Thanh  
Trường Cao đẳng Cơ điện Hà Nội*

**N**gày 17/01/2025, Vương quốc Anh đưa ra Thông báo số G/SPS/N/GBR/83 tuyên bố các biện pháp đặc biệt liên quan đến việc nhập khẩu len và lông chưa qua xử lý có nguồn gốc từ động vật dễ mắc bệnh đến từ một số nước thứ ba và vùng lãnh thổ theo Quy định về buôn bán động vật và các sản phẩm liên quan. Thông báo được áp dụng đối với tất cả các

vùng lãnh thổ của Vương quốc Anh, bao gồm cả Scotland và xứ Wales.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Các biện pháp đặc biệt này dùng để ngăn chặn sự xâm nhập của bệnh lở mồm long móng vào Vương quốc Anh.

Việc cấm nhập khẩu len và lông chưa qua xử lý từ các loài động vật dễ mắc bệnh lở mồm long móng từ bất kỳ quốc gia nào hoặc khu vực không được Tổ chức Thú y Thế giới (WOAH) công nhận là không có bệnh lở mồm long móng, dù có hoặc không có tiêm phòng. Điều này phù hợp với khuyến nghị được nêu trong Điều 8.8.30 của Bộ luật

Động vật trên cạn của WOAH.

Việc nhập khẩu len và lông chưa qua xử lý từ các loài động vật dễ mắc bệnh lở mồm long móng vào Vương quốc Anh phải đến từ các quốc gia, khu vực được Tổ chức Thú y Thế giới công nhận là không có bệnh lở mồm long móng.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Thông báo có hiệu lực từ ngày 17/01/2025.

## CANADA ĐỀ XUẤT MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI HOẠT CHẤT NÔNG NGHIỆP

**ThS. Bùi Đức Toàn**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

**T**heo Thông báo số G/SPS/N/CAN/1573/Add.1 ngày 09/01/2025, Canada đã đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa mới đối với hoạt chất spiromesifen trong

thuốc trừ sâu.

Hoạt chất spiromesifen nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Spiromesifen là một hoạt chất dùng trong nông nghiệp, có khả năng kiểm soát các loài nhện đỏ, bọ trĩ và một số loại côn trùng khác trong nông nghiệp. Đây là một trong những hoạt chất được sử dụng phổ biến trong các loại thuốc bảo vệ thực vật nhờ vào khả năng tác động chọn lọc, ít ảnh hưởng đến các loài côn trùng có lợi.

Spiromesifen hoạt động bằng cách ức chế sự hình thành lipid trong cơ thể côn trùng, làm gián đoạn sự phát triển và gây chết cả ở giai đoạn ấu trùng và trưởng thành. Spiromesifen được sử dụng rộng rãi trên nhiều loại cây trồng bao gồm: cây ăn quả (cam, chanh, bưởi...); cây công

nghiệp (chè, cà phê, hồ tiêu, cao su...); rau màu (cà chua, dưa leo, ớt, hành...) và cây cảnh (hoa hồng, hoa lan, các loại cây trồng trong nhà kính).

Tuy nhiên, spiromesifen có thể gây hại cho cá và các sinh vật sống trong nước nếu bị rửa trôi xuống nguồn nước tự nhiên, vì vậy cần tránh phun thuốc gần ao hồ hoặc nguồn nước sinh hoạt. Hoạt chất này mặc dù không thuộc nhóm thuốc trừ sâu có độc tính thần kinh, ít nguy cơ gây hại cho người sử dụng nhưng khi sử dụng trên cây ăn quả và rau màu vẫn cần tuân thủ đúng thời gian cách ly trước khi thu hoạch để đảm bảo an toàn thực phẩm. Ngoài ra, không trộn chung spiromesifen với thuốc có tính kiềm mạnh hoặc chứa chất nhũ hóa mạnh, điều này có thể làm giảm hiệu quả của spiromesifen.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo Thông báo, số liệu thay đổi về mức dư lượng tối đa đối với spiromesifen được đề xuất như sau:

Đối với tinh dầu chiết xuất từ cam quýt: 30 ppm;

Đối với quả cam: 0,15 ppm

(Đơn vị ppm (parts per million) biểu thị phần triệu, phản ánh lượng hóa chất tối đa được phép tồn dư trong sản phẩm nông nghiệp.)

## BRAZIL THÔNG QUA ĐỀ XUẤT BỔ SUNG HOẠT CHẤT CHO THUỐC TRỪ SÂU, SẢN PHẨM VỆ SINH VÀ BẢO QUẢN GỖ

Dự thảo Nghị quyết 1279, ngày 06/09/2024 - được Thông báo trong G/SPS/N/BRA/2331/Add.1 ngày 07/01/2025, đã được thông qua bởi Hướng dẫn quy phạm 339, ngày 12/12/2024. Theo đó, hoạt chất Q06 - CHITOSAN đã được bổ sung vào Danh mục các hoạt chất cho thuốc trừ sâu, sản phẩm vệ sinh gia dụng và chất bảo quản gỗ.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Nhờ vào tính chất không độc hại, phân hủy sinh học và khả năng kháng khuẩn, Q06 - CHITOSAN ngày càng được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, bao gồm:

ThS. Nguyễn Hoàng Long  
Văn phòng SPS Việt Nam

- Nông nghiệp: Chitosan giúp kích thích sự phát triển của cây trồng, giúp kiểm soát nấm bệnh trên cây trồng.

- Sản phẩm vệ sinh gia dụng: Có tác dụng kháng khuẩn, được ứng dụng trong nước rửa tay, dung dịch tẩy rửa tự nhiên.

- Chất bảo quản gỗ: Nhờ đặc tính chống nấm mốc và chống mục, chitosan có thể thay thế hoặc hỗ trợ các hợp chất hóa học truyền thống trong việc bảo vệ gỗ.

- Công nghiệp thực phẩm: Được sử dụng làm chất bảo quản tự nhiên, giúp kéo dài thời gian sử dụng thực phẩm.

- Xử lý môi trường: Hấp thụ kim loại nặng và các chất ô nhiễm trong nước, giúp xử lý nước thải công nghiệp hiệu quả.

Sử dụng chitosan sẽ góp phần giảm dư lượng hóa chất trong thực phẩm, hạn chế ô nhiễm đất và nguồn nước, đồng thời tạo điều kiện cho việc phát triển các sản phẩm có tính kháng khuẩn và bảo vệ vật liệu mà không gây hại đến môi trường. Do đó, việc bổ sung Q06 - Chitosan vào danh mục hoạt chất được phép sử dụng trong thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm vệ sinh gia dụng và chất bảo quản gỗ mở ra nhiều cơ hội cho việc phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường và an toàn với sức khỏe con người.

## CANADA THIẾT LẬP MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP

**TS. Nguyễn Tiến Đạt**

**Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên**

Theo Thông báo số G/SPS/N/CAN/1577/Add.1 ngày 14/01/2025, mức giới hạn dư lượng tối đa của flupyradifurone được đề xuất đã được thông qua vào ngày 08/01/2025.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Flupyradifurone nằm trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, được ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BNNPTNT ngày 16/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Flupyradifurone là một loại thuốc trừ sâu thế hệ mới, được sử dụng để kiểm soát các loài côn trùng hút, chích như rệp, bọ trĩ, ruồi trắng – những loài gây hại phổ biến trong nông nghiệp.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Flupyradifurone tác động trực tiếp đến hệ thần kinh của côn trùng, khi côn trùng tiếp xúc với thuốc, hệ thần kinh của chúng bị kích thích dẫn đến việc mất kiểm soát, tê liệt và chết. Ngoài ra Flupyradifurone có thể được cây trồng hấp thụ qua lá hoặc rễ, sau đó phân bố khắp thân cây. Khi côn trùng hút nhựa cây, chúng sẽ nhiễm độc và chết. Cách hoạt động này giúp thuốc có tác dụng lâu dài, giảm số lần phun thuốc và tiết kiệm chi phí cho nông dân.

Flupyradifurone thường được sử dụng trong cây rau màu (cà chua, ớt, dưa chuột, bắp cải...); cây ăn quả (cam, quýt, táo, nho...); ngũ cốc và cây công nghiệp (lúa, cà phê, mía...) và cây cảnh (lan, hồng, cúc...).

Một trong những ưu điểm nổi bật của Flupyradifurone là ít gây hại cho ong mật và có độc tính thấp đối với con người và động vật có vú như bò, lợn, chó, mèo... Tuy nhiên, cũng như các loại thuốc trừ sâu khác, Flupyradifurone cần được sử dụng đúng liều lượng để đảm bảo hiệu quả và an toàn.

Theo Thông báo, mức dư lượng tối đa được thiết lập cho Flupyradifurone như sau:

Đối với hạt mù tạt (loại dùng cho gia vị): 0,03 ppm

(Đơn vị ppm (parts per million) biểu thị phần triệu, phần ánh lượng hóa chất tối đa được phép tồn dư trong sản phẩm nông nghiệp).

## HOA KỲ THÔNG BÁO DANH SÁCH CÁC CHẤT PHỤ GIA MÀU ĐƯỢC MIỄN CHỨNG NHẬN CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 19/02/2025

**CN. Phan Thu Trang**

**Văn phòng SPS Việt Nam**

Công báo liên bang ngày 14/02/2022 đã thông báo FDA (Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ) đã nộp đơn liên quan đến phụ gia màu đề xuất sửa đổi các quy định về phụ gia màu trong "Danh sách phụ gia màu được miễn chứng nhận" để cung cấp cho việc sử dụng an toàn myoglobin như một chất phụ gia màu trong các sản phẩm tương tự thịt

xay trong đó lượng protein myoglobin không vượt quá 2% theo trọng lượng của sản phẩm.

Bản kiến nghị mô tả protein myoglobin là thành phần tạo màu đặc trưng của hỗn hợp chất lỏng ổn định tạo ra màu đỏ đến hồng trong thịt xay chưa nấu chín. Chất phụ gia này là sản phẩm ổn định của quá trình lên men có kiểm soát của một chủng nấm men không gây bệnh và không độc *Komagataella phaffii* (*K. phaffii*) được biến đổi gen để biểu hiện protein myoglobin, thành phần tạo màu chính.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Chất phụ gia này đã được các chuyên gia có trình độ chuyên môn và đào tạo khoa học đánh giá là an toàn

trong điều kiện sử dụng của nó. Do đó, sản phẩm này được chấp thuận sử dụng trong thực phẩm trước khi đưa ra thị trường.

Chi tiết của quá trình công nhận có thể tìm thấy tại đường link: <https://www.federalregister.gov/documents/2025/01/17/2025-01239/listing-of-color-additives-exempt-from-certification-myoglobin>

## NIU DI-LÂN ĐƯA RA DỰ THẢO TIÊU CHUẨN SỨC KHỎE NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI CHÓ VÀ MÈO

ThS. Lê Hà Anh  
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Thông báo G/SPS/N/NZL/780 ngày 20/01/2025, Niu Di-Lân đưa ra dự thảo tiêu chuẩn y tế nhập khẩu dành cho mèo và chó đã được đưa ra thảo luận và lấy ý kiến đối với những thay đổi được đề xuất. Sau lần lấy ý kiến thứ nhất vào năm 2021, các yêu cầu nhập khẩu về bệnh dại được yêu cầu xem xét do có lo ngại về gian lận.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Thông báo này là lần lấy ý kiến thứ hai. Trong khoảng

thời gian giữa hai lần lấy ý kiến, các yêu cầu về bệnh dại đã được xem xét lại, đồng thời công tác đánh giá rủi ro đối với *Brucella canis* và *Babesia spp.* đã được hoàn thành.

Dự thảo này tham khảo các bộ Luật như sau:

- Sở tay các phương pháp chẩn đoán trên động vật trên cạn của Tổ chức Thú y thế giới (WOAH);
- Bộ luật Thú y (động vật trên cạn);
- Quy định về vận chuyển động vật sống quốc tế bằng đường hàng không;
- Quy định về bệnh dại đối với chó mèo nhập khẩu vào Úc.

Một số yêu cầu đối với chó mèo để được nhập khẩu vào Niu - di - lân:

- Tất cả chó mèo phải được nhận dạng vĩnh viễn bằng một con chip điện tử được quét bởi bác sỹ thú y tại nước

xuất khẩu và nhập khẩu để xác định số chip trong chó mèo và trên giấy chứng nhận thú y là giống nhau.

- Chó mèo chỉ được nhập khẩu khi có đủ bằng chứng chứng tỏ rằng các dịch vụ thú y của quốc gia xuất khẩu đảm bảo chó mèo có thể đáp ứng các yêu cầu của Niu di-lân. Các quốc gia này được liệt kê trong phụ lục 3 và phân loại làm 3 loại.

- Tất cả các xét nghiệm trước khi xuất khẩu hoặc giám sát theo yêu cầu phải được tiến hành tại cơ sở được cơ

quan có thẩm quyền tại quốc gia xuất khẩu hoặc EU chấp thuận hoặc phòng xét nghiệm tham chiếu bệnh dại của WOAH.

Chi tiết của dự thảo có thể được tìm thấy tại đường link: <https://www.mpi.govt.nz/dmsdocument/46519-Draft-IHS-for-Importing-Cats-and-Dogs>

## NHẬT BẢN ĐƯA RA THÔNG BÁO SỬA ĐỔI CÁC TIÊU CHUẨN VỀ DƯ LƯỢNG HÓA CHẤT NÔNG NGHIỆP: MANDESTROBIN

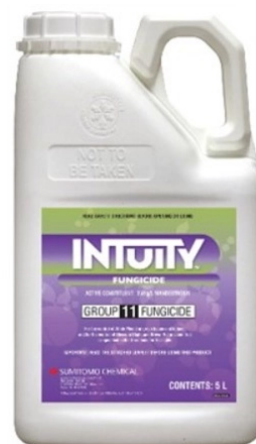
CN. Nguyễn Khôi Nguyên  
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Thông báo G/SPS/N/JPN/1324 ngày 17/01/2025, Nhật Bản đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) cho các loại hóa chất nông nghiệp sau: Thuốc trừ sâu Mandestrobin, cụ thể:

Sản phẩm	MRL (dự thảo) ppm	MRL (hiện tại) ppm
Cà chua	5	10
Dưa chuột (bao gồm dưa chuột muối)	1	2
"Các loại rau khác" là tất cả các loại rau, ngoại trừ khoai tây, củ cải đường, mía, rau họ cải, rau họ cúc, rau họ hành, rau họ cần, rau họ cà, rau họ bầu bí, rau chân vịt, măng, đậu bắp, gừng, đậu Hà Lan (có vỏ, còn non), đậu tây (có vỏ, còn non), đậu nành xanh, nấm, gia vị và thảo mộc.	25	10

Nho	20	10
Trà	30	40
"Các loại thảo mộc khác" là tất cả các loại thảo mộc, ngoại trừ cải xoong, nira, thân và lá mùi tây, thân và lá cần tây	70	40
Động vật dưới nước	0,02	

Một số sản phẩm khác được giữ nguyên theo quy định cũ hoặc đồng nhất mức MRL 0,01 ppm nếu không được liệt kê trong dự thảo.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

## NHẬT BẢN ĐƯA RA THÔNG BÁO SỬA ĐỔI TIÊU CHUẨN VỀ DƯ LƯỢNG HOÁ CHẤT NÔNG NGHIỆP

ThS. Trần Thị Vân Anh  
Văn phòng SPS Việt Nam



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Flupyrimintolifen là thành phần hoạt tính của thuốc trừ sâu do tập đoàn hóa chất Mitsui tạo ra và phát triển. Thuốc có hiệu quả chống lại các loài gây hại trên lúa, chẳng hạn như một lúa, rầy, bọ xít hôi,... Thuốc cũng có tác dụng hiệu quả trong việc ngăn ngừa nhiễm vi rút sọc lúa. Kể từ khi ra mắt lần đầu tại Nhật Bản năm 2020 dưới dạng thuốc trừ sâu nông nghiệp, flupyrimintolifen đã trở nên phổ biến như một loại trừ sâu chính cho các cánh đồng lúa.

Theo Thông báo G/SPS/N/JPN/1323 ngày 17/01/2025, Nhật Bản Sửa đổi các tiêu chuẩn về dư lượng hóa chất nông nghiệp: thuốc trừ sâu Flupyrimintolifen, cụ thể:

Sản phẩm	MRL dự thảo (ppm)	MRL hiện tại (ppm)
Gạo (gạo lứt)	1	0,07
Gan gia súc	0,02	0,01
Gan lợn	0,02	0,01
Gan động vật có vú trên cạn khác	0,02	0,01
"Nội tạng ăn được" là tất cả các bộ phận ăn được, ngoại trừ cơ, mỡ, gan và thận của gia súc, lợn và các loài động vật có vú trên cạn khác	0,02	0,01

Một số sản phẩm khác được giữ nguyên theo quy định cũ hoặc đồng nhất mức MRL 0,01 ppm nếu không được liệt kê trong dự thảo.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

## NHẬT BẢN ĐƯA RA THÔNG BÁO SỬA ĐỔI TIÊU CHUẨN VỀ DƯ LƯỢNG HOÁ CHẤT NÔNG NGHIỆP

CN. Phan Thu Trang  
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Thông báo G/SPS/N/JPN/1322 ngày 17/01/2025, Nhật Bản Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRL) cho Thuốc trừ sâu Fluazinam, cụ thể:

Sản phẩm	MRL dự thảo (ppm)	MRL hiện tại (ppm)
Hành	0,1	0,2
Tỏi	0,2	
Chanh vàng	2	5
Bưởi	2	5
Chanh xanh	2	5
Lê	0,1	0,2
Trà	9	6

Một số sản phẩm khác được giữ nguyên theo quy định cũ hoặc đồng nhất mức MRL 0,01 ppm nếu không được liệt kê trong dự thảo.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

## ỨC CẬP NHẬT GIẤY CHỨNG NHẬN VỆ SINH CHO HÀNG XUẤT KHẨU TỪ ÚC VỀ THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG CHẾ BIẾN, MỠ VÀ DẦU ĐỘNG VẬT ĂN ĐƯỢC, VITAMIN VÀ THỰC PHẨM BỔ SUNG, THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ PHỤ GIA THỨC ĂN CHĂN NUÔI, VỎ ĐỘNG VẬT, PHÂN BÓN, VÀ XÁC ĐỘNG VẬT

ThS. Bùi Đức Toàn  
Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Thông báo G/SPS/N/AUS/612, Úc đang thay thế Hệ thống chứng từ xuất khẩu hiện tại (EXDOC) bằng một hệ thống có tên là Hệ thống chứng từ xuất khẩu tiếp theo (NEXDOC).

NEXDOC được thiết kế để làm cho hệ thống chứng nhận xuất khẩu của Úc an toàn hơn và phản ứng nhanh hơn với những thay đổi trong điều kiện thương mại.

Chứng chỉ xuất khẩu chung của Úc, có tên là Tuyên bố và Chứng nhận điều kiện, được sử dụng cho nhiều loại hàng hóa, sẽ sớm chuyển sang hệ thống NEXDOC. Hệ thống này hỗ trợ xuất khẩu thực phẩm và đồ uống chế biến, mỡ và dầu động vật ăn được, vitamin và thực phẩm bổ sung, thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi, da động vật, phân bón và xác động vật khi không sử dụng chứng chỉ mẫu.

Ngoài ra, chứng từ xuất khẩu của Úc để tái xuất hàng hóa nhập khẩu chưa được chế biến hoặc đóng gói lại tại Úc cũng sẽ sớm chuyển sang hệ thống NEXDOC.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Những mặt hàng này là những mặt hàng tiếp theo được chuyển đổi sau len, da động vật nhỏ (dê, cừu, hươu, lợn ...) và da động vật lớn (bò, trâu) (tháng 11/2024), cá (tháng 9/2024), trứng (tháng 12/2023), mật ong (năm 2022-2023) và sữa (tháng 5/2021).

Những thay đổi nhỏ này không ảnh hưởng đến các điều kiện hoặc chứng nhận đã thỏa thuận để tiếp cận thị trường, thông tin đã thỏa thuận song phương và chi tiết lô

hàng hoặc các biện pháp kiểm soát theo quy định đối với hàng xuất khẩu. Tuy nhiên, sẽ có một số thay đổi nhỏ về định dạng và vị trí của một số thông tin trên giấy chứng nhận. Ngoài ra, các giấy chứng nhận mới sẽ có mã (QR) duy nhất. Mã QR cung cấp thông tin cụ thể về lô hàng mà các cán bộ tại biên giới có thể sử dụng để xác nhận tính xác thực của giấy chứng nhận theo thời gian thực. Để xác minh mã QR, các cán bộ biên giới sẽ quét mã thông qua camera điện thoại thông minh. Bộ đề xuất các chứng nhận xuất khẩu mới (Chứng nhận có điều kiện) cho:

- Xuất khẩu thực phẩm và đồ uống chế biến, mỡ và dầu động vật ăn được, vitamin và thực phẩm bổ sung, thức ăn chăn nuôi và phụ gia thức ăn chăn nuôi, vỏ động vật, phân bón và xác động vật của Úc;

- Tái xuất khẩu hàng hóa nhập khẩu của Úc chưa được tái chế hoặc đóng gói lại tại Úc.

Quy trình chuyển đổi bắt đầu từ ngày 10/02/2025,

với việc triển khai theo từng giai đoạn cho đến ngày 05/5/2025. Sẽ có một thời gian chuyển tiếp trong đó cho phép sử dụng chứng chỉ cũ hoặc mới (vận chuyển bằng đường hàng không và đường biển).



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

## TRUNG QUỐC DỰ THẢO SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH CỦA CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA VỀ VIỆC ĐĂNG KÝ CƠ SỞ SẢN XUẤT THỰC PHẨM NHẬP KHẨU Ở NƯỚC NGOÀI (LỆNH 248)

Ngày 10/01/2025, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) đưa ra Thông báo số G/SPS/N/CHN/1324 về dự thảo sửa đổi Quy định của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa về việc đăng ký cơ sở sản xuất thực phẩm nhập khẩu ở nước ngoài (hay còn gọi là Lệnh 248).



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo đó, dự thảo Quy định 248 đã bổ sung thêm Điều 6 tới Điều 8 về công nhận hệ thống tương đương: Nếu hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của quốc gia (khu vực) nơi nhà sản xuất thực phẩm xuất khẩu ở nước ngoài đặt trụ sở đáp ứng một trong các điều kiện sau, thì cơ quan có

*ThS. Nguyễn Hoàng Long  
Văn phòng SPS Việt Nam*

thẩm quyền nơi thực phẩm xuất khẩu có thể đề nghị công nhận hệ thống từ GACC. Các điều kiện đó là:

(i) Đồng ý kiểm tra và vượt qua kiểm tra hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của quốc gia (khu vực) được GACC thực hiện;

(ii) Ký kết thỏa thuận hợp tác về an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu với GACC;

(iii) Đã ký kết thỏa thuận công nhận lẫn nhau về "Doanh nghiệp được chứng nhận" (AEO) với GACC;

(iv) Ký kết các thỏa thuận hợp tác khác và tuyên bố chung với các bộ phận khác của Chính phủ Trung Quốc, bao gồm hợp tác an toàn thực phẩm.

Theo Điều 7, nếu hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của quốc gia (khu vực) được GACC công nhận, các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia (khu vực) đó có thể gửi danh sách các doanh nghiệp sản xuất thực phẩm được khuyến nghị đã đăng ký tại Trung Quốc cho GACC. GACC sẽ tiến hành phê duyệt danh sách nhà sản xuất, sau đó nhà sản xuất sẽ được đăng ký và cấp số đăng ký tại Trung Quốc.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Tuy nhiên, trong Điều 8 được bổ sung thêm trong dự thảo, GACC đưa ra quy định: Trong trường hợp cần thiết, GACC có thể lựa chọn toàn bộ hoặc một số các công ty trong danh sách các công ty sản xuất thực phẩm đã đăng ký tại Trung Quốc do các cơ quan có thẩm quyền của các quốc gia (khu vực) nước ngoài đề xuất công nhận để kiểm tra ngẫu nhiên và xác minh thông qua kiểm tra video, hoặc kiểm tra tại chỗ. Qua đó, GACC có thể từ chối đăng ký doanh nghiệp có liên quan và chấm dứt việc công nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của các quốc gia (khu vực) nước ngoài có liên quan dựa trên kết quả đánh giá rủi ro đó.

Ngoài ra, Điều 7 trong Quy định 248 về “Danh sách các sản phẩm sẽ được các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia/khu vực giới thiệu đến GACC để đăng ký” được thay bằng Điều 11 trong dự thảo “Tổng cục Hải quan ban hành Danh mục thực phẩm yêu cầu Thư đăng ký khuyến nghị chính thức”. Danh sách trong dự thảo bao gồm 11 loại sản phẩm sau:

- (i) Thịt và các sản phẩm từ thịt;
- (ii) Vỏ xúc xích;
- (ii) Tôm yến và các sản phẩm từ tôm yến;
- (iv) Trứng và các sản phẩm từ trứng;
- (v) Món bột có nhân;
- (vi) Gạo;
- (vii) Sản phẩm công nghiệp xay xát ngũ cốc và mạch nha;
- (vii) Hạt và hạt giống;
- (ix) Trái cây sấy khô;

- (x) Sữa;
- (xi) Sản phẩm thủy sản.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Dự thảo Quy định 248 cũng bổ sung thêm Điều 28 về việc miễn trừ đăng ký, đối với các thực phẩm được vận chuyển qua đường bưu điện, chuyển phát nhanh, bán lẻ thương mại điện tử xuyên biên giới, được hành khách mang theo, hàng mẫu, quà tặng, hàng tặng, triển lãm, viện trợ, thực phẩm miễn thuế và thực phẩm được sản xuất ở nước ngoài để sử dụng công cộng hoặc cá nhân bởi các đại sứ quán và lãnh sự quán nước ngoài tại Trung Quốc và các doanh nghiệp của họ.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo quy định của WTO, dự thảo Quy định 248 có thời hạn góp ý 60 ngày, kết thúc vào ngày 11/3/2025. Sau khi dự thảo đi vào hiệu lực, Quy định 248 sẽ được bãi bỏ và thay thế bằng dự thảo quy định này. Hiện tại, ngày ban hành dự thảo vẫn đang được quyết định.

## LIÊN MINH CHÂU ÂU ĐỀ XUẤT KHÔNG GIA HẠN THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CÓ CHỨA HOẠT CHẤT FLUFENACET, THEO QUY ĐỊNH (EC) SỐ 1107/2009

**ThS. Nguyễn Thị Huyền**  
**Văn phòng SPS Việt Nam**

**N**gày 09/01/2025, Liên minh châu Âu (EU) đưa ra Thông báo số G/SPS/N/EU/805 về dự thảo không gia hạn phê duyệt hoạt chất Flufenacet theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng, và sửa đổi Quy định (EU) số 540/2011 và 2015/408.



Ảnh minh họa: Nguồn Internet

Theo Thông báo này, EU đề xuất không gia hạn thuốc bảo vệ thực vật có chứa hoạt chất flufenacet, theo Quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên EU sẽ thu hồi giấy phép cho các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa flufenacet.

Flufenacet là thuốc diệt cỏ oxyacetanilide được sử dụng trước khi cây trồng nảy mầm. Thuốc này đã được đăng ký sử dụng tại Hoa Kỳ vào năm 1998 và Liên minh châu Âu vào năm 2004. Cơ chế hoạt động của thuốc thông qua việc ức chế sự nảy mầm của hạt bằng cách ức chế quá trình tổng hợp axit béo.



*Ảnh minh họa: Nguồn Internet*

Theo kết quả đánh giá rủi ro, flufenacet không đáp ứng các tiêu chí phê duyệt như được nêu trong Quy định (EC) số 1107/2009 do có các lo ngại liên quan đến ô nhiễm nguồn nước và nguyên nhân gây mầm bệnh cho con người và động vật.



Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa chất này và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này ra khỏi thị trường. Sau khi quyết định này có hiệu lực, sẽ có dự thảo quy định mức dư lượng tối đa đối với hoạt chất này trong từng trường hợp cụ thể.







## **VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

Địa chỉ: Tòa nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024-37344764

Email: [spsvietnam@mard.gov.vn](mailto:spsvietnam@mard.gov.vn)

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

